

NHỮNG THÀNH TỰU VỀ GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI Ở KHOA VĂN HỌC

PGS.TS. Nguyễn Trường Lịch

I. NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM

Đã từ lâu, giao lưu văn hoá nước ngoài là một lĩnh vực quan trọng trong quá trình xây dựng nền văn hoá - văn học dân tộc ta. Xuất phát từ góc độ ấy, Văn học nước ngoài đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong kết cấu chương trình giáo dục đào tạo của các trường trung học và đại học. Rõ ràng là muốn am hiểu bất kỳ một dân tộc nào, không thể không am hiểu nền văn hoá - văn học của dân tộc đó.

Thật ra từ bản *Đề cương Văn hoá của Đảng (1943)* và nhất là từ sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, Đảng ta đã có chủ trương giao lưu văn hoá với thế giới, nhằm tiếp nhận những thành tựu văn hoá - văn học của toàn nhân loại để góp phần vào việc xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc. Đặc trưng này được thể hiện rõ nét trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, xuất bản và giới thiệu qua hệ thống sách, báo cùng các phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, ngay từ khi mới thành lập (1956), khoa Ngữ Văn đã chính thức được ra đời, song song với khoa Lịch sử, khoa Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học... Và nơi đây ngành Văn học nước ngoài được hình thành, rồi dần dần các bộ môn Văn học Trung Quốc, Văn học phương Tây, Văn học Nga xuất hiện. Ngày nay, kể từ lúc xây dựng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, tuy có ít nhiều thay đổi về tổ chức, nhưng mục tiêu đào tạo và chương trình cơ sở của văn học nước ngoài về căn bản vẫn không thay đổi gì nhiều, ngoài việc giảm bớt khối lượng nội dung và thời lượng giảng dạy trên lớp.

Với phương châm “lấy ngoài phục vụ trong” và nâng cao mặt bằng kiến thức cơ bản, chương trình vẫn được xây dựng gắn liền với ba nền văn học lớn, vốn có nhiều ảnh hưởng tới nền văn học Việt Nam. Đó là văn học Trung Quốc, văn học Nga, văn học Pháp, tuy đã có việc điều chỉnh đổi tên thành hai bộ môn Văn học phương Tây (mở rộng thêm phần văn học Mỹ) và văn học phương Đông, có mở rộng thêm Văn học Đông Nam Á và Ấn Độ.

Thành tích đáng kể nhất của ngành Văn học nước ngoài trong quá trình giảng dạy, đào tạo nghiên cứu những năm qua, chính là ở chỗ soạn thảo hoàn chỉnh và cho xuất bản được hai bộ giáo trình cơ sở: Văn học Nga và Văn học phương Tây, kể cả giáo trình Văn học Hy Lạp của Nguyễn Văn Khỏa in chung trong bộ “Lịch sử văn học phương Tây” do hai nhóm ĐHTH và ĐHSP biên soạn. Vào năm 1997, bộ giáo trình Văn học Nga đã được chỉnh lý cẩn thận, được in thành một tập sách đẹp, gồm 900 trang và sau một năm đã được tái bản lần thứ hai.

Đối với văn học Pháp, nhờ được nguồn tài trợ tương đối tốt của Sứ quán Pháp nên ngoài phần giáo trình cơ bản còn nhiều tài liệu tham khảo đã được xuất bản. Đó chính là mặt nổi bật của Văn học Pháp hiện nay.

Song song với các bộ giáo trình là những chuyên luận văn học khá sâu:

- *Thân thoại Hy Lạp* của Nguyễn Văn Khỏa.
- *Puskin, nhà thơ Nga vĩ đại* của Đỗ Hồng Chung.
- *Lep Tônxtôi* của Nguyễn Trường Lịch.
- *Victor Hugo* của Đặng Thị Hạnh.
- *Lịch sử sân khấu Xô viết* của Nguyễn Liên.
- *Đổi mới phê bình văn học* của Đỗ Đức Hiếu.

Về văn học Trung Quốc, do nhiều năm biên chế cán bộ giảng dạy quá ít và tình hình nội bộ nước bạn không ổn định, nên phần giáo trình không hoàn thành được. Ngoài một cuốn tiểu luận về *Điện mạo thơ Đường* của PGS.Lê Đức Niệm. Đây là điều cần đặc biệt chú ý, bởi lẽ

văn học Trung Quốc vốn gắn bó mật thiết với nền văn học Việt Nam từ lâu đời, cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật, nhất là phần ngôn ngữ văn học.

Nhân đây cũng cần kể đến sự đóng góp lớn của ngành Văn học nước ngoài trong việc biên soạn và xuất bản cuốn *Từ điển văn học* khá lớn (gồm cả phần văn học Việt Nam - nhiều tác giả) do GS. Đỗ Đức Hiếu chủ biên.

Mặt khác, ngoài phần giảng dạy, khoa Văn cùng các bộ môn Văn học nước ngoài và Trung tâm Văn học so sánh của khoa trong 10 năm qua, kết hợp với các tổ chức nước ngoài, đã tổ chức được 4 cuộc hội thảo chuyên đề, đó là:

- Giới thiệu thơ ca Thụy Sĩ (1993) (Thụy Sĩ).
- H.C. ANDERSEN trên đất Việt (1995) (Đan Mạch).
- Tân thư Trung Quốc đầu thế kỷ XX và Văn học Việt Nam (1997) (Đài Loan).
- Nghiên cứu Mỹ ngày nay (1999) (Mỹ).
- Ngoài ra còn hàng chục bài nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau đã được công bố trên các tạp chí và báo chuyên ngành.

Phần giảng dạy và đào tạo cao học: mấy năm qua, đã có 4 Giáo sư và Phó giáo sư giảng dạy chuyên đề cho các lớp Cao học và góp phần đào tạo Tiến sĩ, nhưng đáng buồn là bắt đầu từ năm 2001, họ đều về nghỉ hưu, trong khi đó lớp kế cận lại chưa đảm nhiệm thay thế được. Đây cũng là điều cần đặc biệt chú ý trong kế hoạch đào tạo đội ngũ sắp tới.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN THẢO LUẬN THÊM VÀ CẦN LÀM SẮP TỚI

Trước hết cần quan niệm đầy đủ về vị trí của bộ phận văn học nước ngoài trong chương trình đào tạo sinh viên và nghiên cứu sinh khoa Văn Trường Đại học KHXH & NV. Rõ ràng trong 10 năm trở lại đây, việc xây dựng các ngành đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội đã theo hướng chuyên sâu như ngành Ngôn ngữ học, ngành Đông phương

học..., ngành Lưu trữ học v.v. Trong khi đó ngành Văn học nước ngoài lại bị giảm sút về khối lượng chương trình. Điều ấy đúng hay sai vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải hợp lý. (?)

Có một hiện thực khách quan và cũng là một vấn đề cần được bàn bạc sâu rộng hơn: Xin hỏi trình độ sinh viên ngành Văn của Đại học Tổng hợp có gì khác với trình độ sinh viên ngành Văn của Đại học Sư phạm? Trong khi đó ở Trường ĐH Khoa học Tự nhiên lại có hệ cử nhân tài năng? Phải chăng trong các ngành khoa học xã hội không có tài năng, hay không cần tài năng? Tất nhiên đây là một lĩnh vực rất khó bàn luận, nhưng không phải là không nên bàn luận, rút kinh nghiệm, bởi lẽ giờ đây khoa Văn đã tuyển sinh khoá 45, rồi 10 năm nữa sẽ ra sao? Phát triển hay thu hẹp lại? Nâng cao hay hạ thấp chất lượng đào tạo? Đội ngũ thầy giáo về văn học nước ngoài sẽ ra sao? Có nên tổ chức theo lối bình quân đối với bộ phận văn học nước ngoài như xưa nay vẫn làm hay không? Ở đây những ai quan tâm đến công việc đào tạo có chất lượng cao, chắc chắn không thể không đợi chờ những biện pháp thật sự có hiệu quả.

Một cử nhân văn chương tốt nghiệp Đại học Tổng hợp cần được trang bị vốn kiến thức lý luận văn học cơ bản một cách rộng hơn, nhằm tạo khả năng thẩm định được một tác phẩm văn chương, một vở kịch, một bộ phim v.v. và phần nào có thể bước đầu nghiên cứu độc lập được. Hiện nay có một mâu thuẫn là phần lớn sinh viên tốt nghiệp không được viết luận văn, vì không đủ thầy hướng dẫn, mà chỉ làm mấy bài thi kiểm tra kiến thức chẳng khác gì ngành Văn của Đại học Sư phạm (!). Phải chăng chúng ta có thể tìm được một phương án tối ưu đúng với nhiệm vụ được giao phó.

Thật ra nếu muốn nâng cao chất lượng theo đúng mục tiêu đào tạo và đúng khẩu hiệu đã nêu lên, thì không thể chỉ dừng lại ở việc khảo sát hệ thống tác phẩm văn chương Việt Nam, mà cần được so sánh một cách khoa học với các tác phẩm văn chương cổ điển tiêu biểu của thế giới từng được lịch sử khẳng định qua các từ điển cũng như các khuynh hướng thời sự văn hoá - văn nghệ hiện đại. Hiện nay các bộ môn văn học nước ngoài ở Khoa Văn không đủ cán bộ có khả năng làm việc đó.

Trong hoàn cảnh nước ta, nền văn học Việt Nam vốn không phải có được một độ dày phong phú và đa dạng như nền văn học Pháp, văn học Nga, văn học Trung Quốc..Chính vì thế mà hệ thống lý luận văn học của Việt Nam có phần đơn giản. Phần lớn chương trình lý luận văn học, mỹ học được sử dụng trong các trường đại học suốt nửa thế kỷ qua đều được xây dựng trên cơ sở các thành tựu tác phẩm của nền văn học phương Tây, mà chủ yếu là văn học Pháp và văn học Nga..

Mặt khác, do cuộc chiến tranh kéo dài suốt 30 năm, chúng ta không có điều kiện nghiên cứu sâu rộng, trong khi đó nền lý luận của họ từng được nghiên cứu, tranh luận, phủ định, khẳng định hàng thế kỷ. Có người từng nêu câu hỏi hóc búa, chúng ta đã chuẩn bị gì cho thế kỷ tới về về văn học thế giới? Kinh nghiệm cho hay rằng, muốn trở thành một giảng viên văn học nước ngoài “khả dĩ ái”, cần phải chuẩn bị khoảng thời gian từ 15 đến 20 năm đối với một sinh viên loại khá sau khi tốt nghiệp đại học. Đây là một sự thật khách quan mà những ai là người trong cuộc đều có thể nhận rõ.

Tôi muốn lưu ý các nhà lãnh đạo đang lập kế hoạch, chương trình đào tạo: không nên cào bằng trong việc xây dựng các bộ môn khoa học. Chẳng hạn việc đào tạo một giảng viên dạy môn văn học nước ngoài, hoặc dạy môn lịch sử thế giới, hoặc triết học thế giới... rõ ràng là có sự khác nhau đáng kể, so với các bộ môn văn học Việt Nam. Họ bắt buộc phải biết ít nhất một ngoại ngữ và cần có một balô kiến thức nặng hơn. Và dĩ nhiên, thời gian đào tạo, số người đào tạo cũng cần chú ý hơn. Đó là chưa nói đến trường hợp cán bộ tuy đã quá tuổi đào tạo, mà không đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Thời gian trôi đi, dường như có một độ chênh đáng kể giữa các thế hệ giảng dạy, song có lẽ, điều đáng kể hơn chính là ở chỗ ngày nay nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của xã hội, của khoa học trong thời đại mới mỗi ngày một cao, phải làm sao cho phù hợp với nhu cầu hiện đại hoá đất nước, của khoa học.

Trên đây chỉ là một số ý kiến chân thành, tôi muốn nêu lên nhân dịp tổng kết, mong rằng các vị đương nhiệm chú ý, đừng góp phần đưa nhà trường tiến lên một bước mới đi kịp thời đại mới.